

Giồng Riềng, ngày 03 tháng 12 năm 2025

THÔNG BÁO
Về việc cập nhật hướng dẫn pha, tiêm/truyền một số loại kháng sinh

Kính gửi: Khoa, Phòng, Trạm Y tế.

Sau khi Tổ Dược lâm sàng rà soát thực tế thuốc đang sử dụng tại đơn vị, nay Khoa dược - TTB - VTYT xin cập nhật một số hướng dẫn pha, tiêm/truyền một số loại kháng sinh trong thực hành lâm sàng nhằm giúp các khoa, phòng, trạm lưu ý trong việc kê đơn để đảm bảo an toàn cho người bệnh.

TT	Tên hoạt chất - nồng độ	Tiêm bắp	Tiêm tĩnh mạch		Truyền tĩnh mạch		Dung môi tương hợp	Chú ý
			Cách pha	Tốc độ	Cách pha	Tốc độ		
1	Ampicillin sulbactam bột pha tiêm 1.5g, 3g (Bipisyn 3g)	Hòa tan: 1.5g/3.2ml (3g/6,4ml) NCPT hoặc lidocaine HCl 0.5% (hoặc 2%) [1], [2], [3]. *Lưu ý: để yên cho hết bọt khí và kiểm tra tan hoàn toàn chưa	1.5g/3.2ml (3g/6,4ml) NCPT [2], [3].	10-15 phút [1], [2].	Hòa tan: 1.5g/3.2 ml (3g/6,4ml) NCPT, pha loãng: trong 50-100ml dung môi tương hợp như NaCl 0.9% [1], [2].	15-30 phút [1], [3].	NaCl 0.9% [1], [3].	Tiêm bắp: ngay trong vòng 1h sau pha; tiêm tĩnh mạch: trong vòng 8h sau pha (bảo quản $\leq 25^{\circ}$); truyền tĩnh mạch pha loãng ngay sau khi hòa tan [2]. Chú ý: không được trộn chung trong cùng một bơm tiêm hoặc vật chứa với chế phẩm máu, aminoglycosid và protein [3].
2	Cloxacillin 2g bột pha tiêm	Hòa tan: 1g/3.4 ml NCPT	Hòa tan: 1g/10 ml NCPT	3-4 phút	Hòa tan: 1g/3.4 ml NCPT pha loãng trong 100-500 ml dịch truyền NaCl 0.9%	30-40 phút	NaCl 0.9%	Lắc kỹ khi pha; Dung dịch sau hoàn nguyên (125 -250 mg/ml) ổn định trong 24 giờ ở nhiệt độ phòng ($\leq 25^{\circ}\text{C}$); Dung dịch truyền sau pha loãng đến nồng độ 1-2mg/ml ổn định trong vòng 12h ở nhiệt độ dưới 25°C .

TT	Tên hoạt chất - nồng độ	Tiêm bắp	Tiêm tĩnh mạch		Truyền tĩnh mạch		Dung môi tương hợp	Chú ý
			Cách pha	Tốc độ	Cách pha	Tốc độ		
3	Cefuroxime bột pha tiêm 0.75g, 1.5g (TENAMYD – CEFUROXIME 1500)	Tiêm bắp sâu (cơ lớn). Liều ≤ 0.75g pha với 3ml NCPT (hỗn dịch), liều 1.5mg pha với 6ml NCPT (hỗn dịch)	Hòa tan 0.75mg/8ml, 1.5g/16ml NCPT	≥ 5 phút	Hòa tan 0.75mg/8ml, 1.5g/16ml NCPT Pha loãng trong 50 - 100ml NaCl 0.9%	≥ 30-60 phút	NaCl 0.9%, Glu 5%	Sử dụng ngay sau khi pha.
4	Ceftriaxone bột pha tiêm 1g, 2g (CEFTRIAXON 1000; TRIKAXON 2G)	* Tiêm bắp sâu * Pha mỗi 1g/4,2 ml NCPT * Liều > 1g nên được tiêm ở 2 vị trí khác nhau [2], [3].	Hòa tan mỗi 1g trong 10ml NCPT. * Liều > 1g nên truyền tĩnh mạch [2], [3].	2-4 phút [2], [3].	Hòa tan: mỗi 1g trong 10ml NCPT Pha loãng: 50-100 ml NaCl 0.9%, hoặc dung môi tương hợp [2], [3].	≥ 30 phút [2], [3].	NaCl 0.9%, Glu 5% [2], [3].	Sử dụng ngay sau khi mở hoặc pha loãng, không để quá 2h ở nhiệt độ ≤ 25°C. Không hòa tan Ceftriaxon với dung dịch chứa canxi (dung dịch Ringer lactat, dung dịch Hartmann) [2], [3].
5	Cefoxitin bột pha tiêm 2g	1g/2ml dung môi tương hợp; 2g/4ml dung môi tương hợp	1g/10ml dung môi tương hợp 2g/10 hoặc 20ml dung môi tương hợp	3-5 phút	1g/10ml dung môi tương hợp 2g/10 hoặc 20ml dung môi tương hợp Pha loãng dung dịch hoàn nguyên trong 50-100ml NaCl 0.9%, hoặc dung môi tương hợp		NaCl 0.9%, Glu 5%	
6	Ceftazidime bột pha tiêm 2g (CEFTAZIDIME 2000)	X	Hòa tan mỗi 2g/10ml NCPT [2], [3].	3-5 phút [2], [3].	Hòa tan: 2g/20ml NCPT, pha loãng trong dung môi tương hợp để được 50ml dịch truyền [2], [3].	30 phút [2], [3].	NaCl 0.9%, Dextrose 5% [2], [3].	Khi hòa tan, sẽ tạo thành CO ₂ , cần chờ 1-2 phút để loại hết CO ₂ trước khi sử dụng, sử dụng ngay sau khi pha. [2], [3].
7	Vancomycin bột pha tiêm 0.5g, 1g (VANCOMYCIN 1G)	X	X	X	- Truyền ngắt quãng: hòa tan: mỗi 0.5g/10ml NCPT, pha loãng: mỗi 0.5g trong 100ml, 1g trong 200ml NaCl 0.9% hoặc Glu 5%; - Truyền liên tục: pha thuốc với nồng độ 2,5- 5 mg/ml trong NaCl 0.9% hoặc Glu 5%	- Truyền ngắt quãng: ≥ 100 phút; - Truyền liên tục: 24h	Glu 5%; NaCl 0.9%	Sử dụng ngay sau khi pha, có thể bảo quản ở 2- 8°C trong 24h

TT	Tên hoạt chất - nồng độ	Tiêm bắp	Tiêm tĩnh mạch		Truyền tĩnh mạch		Dung môi tương hợp	Chú ý
			Cách pha	Tốc độ	Cách pha	Tốc độ		
8	Oxacillin bột pha tiêm 1g	Hòa tan 1g/5.7ml và 2g/11.5ml NCPT hoặc NaCl 0.9% [2], [3].	Pha mỗi 1g trong 10ml NCPT hoặc NaCl 0.9% [2], [3].	≥10 phút [2], [3].	Pha loãng trong dung môi tương hợp đến 40mg/1ml [2], [3].		NaCl 0.9%	Sử dụng ngay sau khi pha, ổn định trong 24h ở nhiệt độ phòng. [2], [3].
9	Cefoperazon sulbactam bột pha tiêm 1.5g, 2g (Cefopefast-S 2000; Mczima; Midapezon 1g/0,5g)	Hòa tan: 1,5g/3,4ml(2g/6.8ml) NCPT; NaCl 0.9% [3].	Hòa tan: 1,5g/3,4ml(2g/6.8ml) NCPT; NaCl 0.9% [3].	Tối thiểu 3 phút	Pha loãng trong dung môi tương hợp thành 20 ml	15 đến 60 phút	NaCl 0.9%; NCPT; Dextrose 5%	Sử dụng ngay sau khi pha xong.
10	Piperacillin - tazobactam Bột pha tiêm 2.25g hoặc 3.375g (PIPEBAMID 2,25; ZOBACTA 3,375)	X	2.25g/10ml, 3.375g/15ml NCPT hoặc NaCl 0.9% [2], [3].	3-5 phút [2], [3].	2.25g/10ml, 3.375g/15ml NCPT hoặc NaCl 0.9%. Pha loãng trong 100ml dung môi tương hợp [2], [3].	trên 30 phút [2], [3].	NaCl 0.9%; NCPT; Dextrose 5% [2], [3].	Sử dụng ngay sau khi pha xong, dung dịch còn thừa phải bỏ. Không pha hay dùng chung đường truyền với chế phẩm khác ngoài dung môi tương hợp [2], [3].
11	Cefotaxim 2g bột pha tiêm (CEFOTAXIM 2000)	Tiêm bắp sâu (cơ bắp to). Hòa tan 500mg/2ml, 1g/3ml, 2g/5ml NCPT; Liều trên 2g nên tiêm tĩnh mạch chậm.	10ml NCPT	3-5 phút (tiêm dưới 3 phút gây loạn nhịp tim)	Hòa tan: 4-10ml NCPT pha loãng: 50-1000ml Glu 5% hoặc NaCl 0.9%	20-60 phút	Glu 5%, NaCl 0.9%	Sử dụng ngay sau khi pha xong.
12	Cefamandol 2g bột pha tiêm (Tenadol 2000)	Hòa tan mỗi 1g/3ml NCPT; Tiêm bắp sâu. [2], [3].	Hòa tan mỗi 1g/10 ml NCPT [2], [3].	3-5 phút [2], [3].	Hòa tan: mỗi 1g/10ml NCPT, pha loãng: 50-1000ml NaCl 0.9%; Dextrose 5% hoặc 10% [2], [3].	20-60 phút	NaCl 0.9%; Dextrose 5% hoặc 10% [2], [3].	Sử dụng ngay sau khi pha xong. Không để quá 8 giờ ở nhiệt độ ≤25°C [2], [3].
13	Moxifloxacin* (Moxifloxacin 400mg/100ml)	X	X	X	Không cần pha loãng [2]	Trên 60 phút [2], [3].	Glu 5% [2]	
14	Gentamicin 80mg/2ml (Gentamicin 80mg)	Liều ≥ 4ml nên tiêm ở các vị trí khác nhau [2], [3].	Dùng trực tiếp [2], [3].	3-5 phút [2], [3].	Pha theo tỷ lệ 1mg Gentamicin/ 1ml dịch truyền [2], [3].	30 phút– 1 giờ [2], [3].	NaCl 0,9%; Glucose 5%	- Dùng ngay sau khi pha. - Không được trộn lẫn Gentamicin và các Aminoglycosid với các thuốc khác

TT	Tên hoạt chất - nồng độ	Tiêm bắp	Tiêm tĩnh mạch		Truyền tĩnh mạch		Dung môi tương hợp	Chú ý
			Cách pha	Tốc độ	Cách pha	Tốc độ		
							[2], [3].	trong cùng một bơm tiêm hoặc trong cùng một dịch truyền và không được tiêm chung cùng một đường TM. Khi các Aminoglycosid được tiêm phối hợp với một beta-lactam thì phải được tiêm ở những vị trí khác nhau [3]
15	Ciprofloxacin chai truyền pha sẵn 2mg/ml hoặc ống dung dịch 10mg/ml (BASMICIN 400; QUINROX400/40)	x	x	x	Pha loãng trong dung môi tương hợp đến 1mg-2mg/ml	≥ 60 phút	Glu 5%, NaCl 0.9%.	Dùng ngay sau khi mở, nếu dùng không hết phải bỏ đi
16	Levofloxacin dịch truyền pha sẵn 5mg/ml ống dung dịch 25mg/ml (LEVOGOLDS)	x	x	x	* Dịch truyền pha sẵn * Pha loãng với dung môi thích hợp đến 5mg/ml	≥ 60 phút cho liều 500mg; ≥90 phút cho liều 750mg	NaCl 0.9%, Glu 5%	Dùng ngay sau khi mở, nếu không dùng hết phải bỏ phần còn lại đi; Dung dịch sau pha loãng ở 5mg/ml ổn định trong vòng 72 giờ ở nhiệt độ = <25°C hoặc 14 ngày ở 5°C [1]
17	Imipenem- cilastatin bột pha tiêm chứa 500mg-500mg mỗi hoạt chất (BACQUIRE)	x	x	x	Hòa tan: 10ml NaCl 0.9% pha loãng: 100ml NaCl 0.9%	500-500mg: 20-30 phút [2]	NaCl 0.9%, Glu 5%, NaCl-Glu, Ringer, lactate	Không đun nóng để hòa tan, chế phẩm tiêm bắp: dùng ngay trong vòng 1h sau khi pha, dung dịch truyền: bảo quản được ở điều kiện thường trong 4h, ở điều kiện 4°C trong 24h
18	Metronidazol 500mg/100ml (METRONIDAZOL KABI)	x	x	x	Có thể pha loãng trong NaCl 0.9%, Glu 5% [2], [3].	≥ 60 phút, hoặc truyền tĩnh mạch liên tục [2], [3].	NaCl 0.9%, Glu 5% [2], [3].	Không bảo quản lạnh để tránh kết tinh, dùng ngay sau khi mở, nếu không dùng hết phải bỏ đi [2], [3].

Tài liệu tham khảo:

- [1]: Dược thư quốc gia Việt Nam hiện hành.
- [2]: Hướng dẫn tiêm/truyền một số loại kháng sinh của Bộ Y tế ban hành kèm theo Quyết định 708/QĐ-BYT ngày 02 tháng 03 năm 2015.
- [3]: Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc đã được Bộ Y tế phê duyệt.

Chú thích: X: đường dùng không khuyến cáo sử dụng

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Công TTTTYT;
- Thành viên HĐT&ĐT;
- Lưu VT, DLS.

TỔ DƯỢC LÂM SÀNG



DS.CKI Bùi Thế Vững

**CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG THUỐC VÀ ĐIỀU TRỊ**



**GIÁM ĐỐC
BS LÊ VĂN NHÌ**